

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NHẬT TÂN  
HUYỆN KIM BẢNG

LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN  
XÃ NHẬT TÂN

1930 - 1996

HÀ NAM 1997

1930 - 1996

2

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ NHẬT TÂN

HÀ NAM  
1997

ĐC. 215

13025

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NHẬT TÂN  
HUYỆN KIM BẢNG**

*Phấn Ngày 1/2 1997  
Vào Ngày 24 12/1996*

**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN  
XÃ NHẬT TÂN  
1930 — 1996**

*ĐC: 532*

**THƯ VIỆN  
TỈNH HÀ NAM**

**HÀ NAM 1-1997**

## LỜI GIỚI THIỆU

Xã Nhật Tân là một mảnh đất có từ lâu đời, trải qua bao thăng trầm, tên làng, tên xã có đổi thay nhưng truyền thống tốt đẹp của nhân dân vẫn ngày được bồi đắp thêm phong phú và phát huy tác dụng mạnh mẽ trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn bản sắc quê hương.

Ngay từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam chưa ra đời lãnh đạo cách mạng nước ta, Nhật Tân đã có những người con ưu tú đứng lên dưới cờ nghĩa của Quang Trung chống lại cường quyền bạo chúa áp bức dân lành. Hưởng ứng "Chiếu Cần Vương" chống Pháp xâm lược, ở quê hương có sỹ phu yêu nước đã tập hợp trai tráng trong làng xung phong vào đội quân đánh Pháp, chiến đấu rất ngoan cường và hy sinh anh dũng.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, quê hương Nhật Tân trở thành cơ sở cách mạng, nuôi dưỡng chở che các đồng chí lãnh đạo của Xứ ủy Bắc kỳ về hoạt động. Và đến khi cuộc Tổng khởi nghĩa cách mạng tháng Tám bùng nổ, nhân dân Nhật Tân nhất tề vùng lên hưởng ứng, phá tan gông xiềng nô lệ, giành chính quyền về tay nhân dân, góp phần cùng cả nước làm nên thắng lợi huy hoàng của cách mạng tháng Tám 1945. Từ đây nhân dân ta bước vào một kỷ nguyên mới: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Trong hai cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Đảng bộ và nhân dân Nhật Tân đã phát huy sức mạnh tổng hợp cả vật chất và tinh thần, hiến dâng cả máu xương của mình cho sự nghiệp bảo vệ độc lập dân tộc, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, hướng tới mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trải qua gần nửa thế kỷ xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã nghiêm chỉnh chấp hành đường lối chủ trương, chính sách và pháp luật của Đảng và nhà nước, vận dụng sáng tạo các Nghị quyết, Chỉ thị của cấp trên phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế địa phương, từng bước xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc trên quê hương. Đảng bộ được nhân dân tin yêu không ngừng trưởng thành và lớn mạnh, là hạt nhân đoàn kết lãnh đạo toàn dân trong xã thực hiện công cuộc đổi mới đất nước với mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy Nam Hà, huyện ủy Kim Bảng về “tăng cường giáo dục truyền thống cách mạng...” Ban Chấp hành Đảng bộ Nhật Tân xuất bản cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ và nhân dân Nhật Tân thời kỳ 1930 — 1996 nhằm ghi lại quá trình đấu tranh cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương. Qua đó rút ra những kinh nghiệm lịch sử để không ngừng nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng ở địa phương vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

*Cuốn sách được hoàn thành là nhờ sự đóng góp đầy tâm huyết của toàn Đảng bộ và nhân dân, của các đồng chí cán bộ lãnh đạo địa phương qua các giai đoạn cách mạng, của các cơ quan chức năng: Ban Tuyên giáo huyện ủy Kim Bảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Nam Hà... Nhân dịp này, thay mặt Ban chấp hành Đảng bộ tôi chân thành cảm ơn các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, các quý cơ quan đã giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi để cuốn sách được xuất bản đúng dịp kỷ niệm sinh nhật Đảng (3- 2-1997) và mừng xuân Đinh Sửu.*

*Tuy vậy, do trình độ khả năng biên soạn có hạn, cuốn sách chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót, mong được sự đóng góp đồng đảo của bạn đọc gần xa, cho cuốn sách xuất bản lần sau được hoàn hảo hơn.*

*Tháng 10-1996*

**T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

**Bí thư đảng ủy Nhật Tân**

**TRẦN ĐỒNG THUẬN**

## PHẦN I

# TÌNH HÌNH TỰ NHIÊN, KINH TẾ VÀ TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN NHẬT TÂN TỪ TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG 8 NĂM 1945 ĐẾN NAY

### I — ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN — KINH TẾ — VĂN HÓA — XÃ HỘI CỦA NHẬT TÂN:

Nhật Tân ngày nay có lịch sử trên dưới ngàn năm, trải qua bao thăng trầm mảnh đất này đã nhiều lần thay đổi về tên gọi. Lúc đầu là Kê Rẫy, đến thời kỳ nhà Đinh năm 970 Đinh Tiên Hoàng thống nhất đất nước lên ngôi vua, ông phong hầu, phong sắc cho các bá quan văn võ triều đình và cho họ đi tìm đất ở các nơi để lập thái ấp riêng. Hai anh em Lưu Quyền và Lưu Phúc là quan trong triều đã ra đi để tìm nơi sinh cơ lập nghiệp. Khi về đến Kê Rẫy (Nhật Tân ngày nay) thấy làng xóm trù phú, đông ruộng màu mỡ, hai ông đã ở lại, tạo dựng thái ấp của mình. Từ đó Kê Rẫy được đổi tên là Lưu xá (1).

Sau này Lưu xá là một thôn thuộc Tổng Nhật Tựu gồm: Nhật Tựu, Văn Bối, Siêu Nghệ, Lưu xá, Điền xá, Phương Lạm, Phương xá.

- (1) Lưu xá: Lưu là họ Lưu, xá là nhà. Lưu xá có nghĩa là nhà họ Lưu, anh em ông Lưu Quyền xin đạo sắc của vua Đinh đem về đình làng thờ. Ngày nay vẫn còn câu đối:  
Tự tộc vi hương lục điện phân qui tư tính  
Hưởng thân hữu tự Đình triều thiệu tự chí kim.

Sau cách mạng tháng 8 năm 1945 Lưu Xá thuộc xã Nhật Tựu. Đến năm 1955 sau giảm tô và cải cách ruộng đất, Lưu Xá được huyện tách thành một xã mới lấy tên Nhật Tân.

Xã Nhật Tân nằm trên tả ngạn sông Đáy, phía đông nam của huyện Kim Bảng, là nơi đồng chiêm trũng, cách huyện lỵ trên dưới 10km. Phía đông bắc giáp Nhật Tựu, đây là nơi đầu mối giao thông quan trọng đầu tiên, từ đường quốc lộ số 1 vào Kim Bảng, nên trong thời kỳ địch tạm chiếm Nhật Tân là nơi địch thường hành quân qua lại từ bốt Nhật Tựu vào bốt Quế. Phía tây nam giáp Đồng Hóa, Văn Xá, là những nơi có phong trào yêu nước sớm từ khi chưa có Đảng.

Lưu Xá trước kia và Nhật Tân ngày nay, dân cư ở khá đông đúc. Giữa làng có một đường trục, từ đường trục chính đó các ngõ số bừa, có nhiều lối nối thông nhau. Đây là điều kiện rất thuận lợi cho việc phát triển chiến tranh du kích, đánh địch trong thời kỳ chống Pháp.

Trước cách mạng tháng 8 năm 1945 Nhật Tân có 2.000 người, đến 01-10-1985 có 7.800 người.

Nguồn sống chủ yếu của nhân dân trong xã là sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó còn có các nghề phụ như làm thổ dẫu, dệt vải. Từ xa xưa Lưu Xá đã có câu ca dao:

Hỡi cô thất lưng khăn xanh

Có về Lưu Xá với anh thì về

Lưu Xá có cây Bồ Đề

Vụng thì tổ dẫu, khéo: nghề cử canh.

Nghe Cửi canh <sup>(1)</sup> có từ năm 1933, lúc đầu mới có 5, 6 chiếc máy dệt tay khổ 40cm. Năm 1945 phát triển thêm hơn 30 chiếc khung cửi con cò, dệt vải vuông. Từ năm 1945 đến nay chúng ta đã có hơn 400 khung cửi máy, thu hút 531 lao động với 275 khẩu ăn theo, là một hợp tác xã thủ công nghiệp khá của huyện Kim Bảng. Hàng năm hợp tác xã đã dệt gia công cho Nhà nước hàng triệu mét vải.

Toàn bộ diện tích đất đai của Nhật Tân có: 1.010 mẫu, trong đó đất thổ cư có: 80 mẫu, diện tích đất canh tác có: 910 mẫu. Trong thời kỳ thực dân phong kiến, bọn địa chủ, cường hào ra sức chiếm đoạt ruộng đất của nhân dân trên 300 mẫu ruộng tư văn, tư võ, ruộng phe giáp quan điền chiếm: 266 mẫu. Như vậy chỉ riêng bọn địa chủ phong kiến chiếm: 566 mẫu bằng 52,2% diện tích canh tác, trong khi đó trên 95% nhân dân lao động chỉ chiếm hơn 40% diện tích. Do thiếu ruộng, không có công ăn việc làm người nông dân phải “tự nguyện” đi cấy tô cho địa chủ, nhiều người đã phải tha phương cầu thực đi xứ Đông, xứ Đoài, đi Bao Non, Bồ Hạ (Vĩnh Phú) để kiếm ăn, có người đến chết vẫn không trở về quê hương.

Là một vùng đồng chiêm trũng, xưa kia mỗi mùa mưa lớn, lũ sông Hồng rót vào sông Đáy cộng với lũ rừng ngang đổ ra, cả làng mạc nhô lên như một hòn đảo nổi giữa đồng nước mênh mông. Với nghề nông là chủ yếu nhưng lại hoàn toàn phụ thuộc thiên nhiên, nên nhiều năm trước cách mạng “Chiêm mất đặng chiêm, mùa mất

---

(1) Nghề canh cửi: Là nghề dệt cải ngày nay.



mùa”, người dân vẫn chịu cảnh: “Sống ngấm da, chết ngấm xương”.

Sống dưới chế độ thực dân phong kiến, người dân Nhật Tân không những khổ cực, đói nghèo về vật chất mà còn điêu đứng về tinh thần. Địa chủ bóc lột bằng phát canh thu tô, cho vay tiền lấy lợi tức quá nặng, bắt ký cược gia tài, đồng ruộng. Quá hạn không trả được chúng cướp trắng tài sản của người dân lao động.

Bên cạnh sự hà hiếp bóc lột bằng sức lao động, còn biết bao nhiêu hủ tục ma chay, cưới xin, ngôi thứ, khao vọng dè nặng lên đầu họ, nhất là tục cơm đồ giã bánh, đã làm nhiều gia đình mang công nợ, tốn kém <sup>(1)</sup>. Chẳng những đời sống vật chất khó khăn mà đời sống tinh thần cũng tối tăm mù mịt. Cả xã hầu hết nhân dân đều bị mù chữ, chỉ có 32 người đỗ sơ học ấu lược, vài người có trình độ trung học. Toàn xã không có một cán bộ y tế, ốm đau thì cúng lễ, sinh đẻ thì nhờ các mẹ vườn. Nơi ăn chốn ở lụp xụp, bẩn thỉu, đường làng ngõ xóm bùn lầy nước đọng, mất vệ sinh.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhất là từ khi hòa bình lập lại (1954) quê hương được đổi mới mọi mặt. Những công trình thủy nông của huyện và đào mương máng, khoanh vùng chống hạn, chống úng của địa phương đã làm cho đồng đất của Nhật Tân cấy 2 vụ lúa xanh tốt và thêm 1 vụ màu cải thiện đời sống nhân dân.

---

(1) Tục cơm đồ giã bánh: Là tục lệ khao làng. Người nào sinh con trai phải làm cơm đồ cho con từ lúc mới sinh đến năm 1 tuổi, mỗi năm 3 kỳ giã bánh, trong 10 năm 2 kỳ cơm đồ, 2 kỳ cỗ chay.



*Đồng chí ĐÀO DUY TÙNG -- Ủy viên Thường vụ  
Bộ Chính trị và đồng chí BÙI XUÂN SƠN -- Bí thư  
Tỉnh ủy Nam Hà về thăm Đảng bộ và nhân dân  
xã Nhật Tân.*

Năm 1969 hợp tác xã sản xuất nông nghiệp toàn xã giành mục tiêu 5 tấn thóc/1 ha gieo trồng, sớm nhất trong toàn huyện. Từ đó đến nay Nhật Tân vẫn phát huy truyền thống thâm canh cây lúa đạt năng suất cao, nhiều năm năng suất lúa dẫn đầu trong các xã của huyện Kim Bảng. Các chỉ tiêu lương thực, thực phẩm đóng góp cho nhà nước năm nào cũng vượt chỉ tiêu. Do đó vinh dự tự hào cho Đảng bộ và nhân dân toàn xã, năm 1985 được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương lao động hạng 3 về thành tích nông nghiệp. Đến nay đời sống vật chất của Nhật Tân đã tương đối đầy đủ, cả xã đã có điện thắp sáng và phục vụ trực tiếp cho nông nghiệp. Nông thôn đã đổi mới, những mái tranh lụp xụp xưa kia đã được thay bằng những mái ngói đỏ tươi. Đời sống vật chất được ấm no, đời sống tinh thần được quan tâm chú ý. Các mặt văn hóa xã hội, y tế được phát triển, hội chèo cầu Sàng nổi tiếng với những vở: Quan âm Thị Kính, Sứ Vân giờ đại, Lưu Bình Dương Lễ được khán giả trong tỉnh, ngoài tỉnh hâm mộ, ưa thích. Từ 1 trường cấp I năm 1956 với 300 học sinh, đến nay đã có 2 trường phổ thông cơ sở (cấp 1 + 2) khang trang, thu hút được hàng ngàn con em lao động.

Toàn xã có hàng trăm cán bộ khoa học có trình độ đại học, trung học chuyên nghiệp. Công tác y tế vệ sinh được cấp ủy quan tâm. Hàng năm tổ chức khám sức khỏe và tiêm chủng phòng dịch bệnh cho toàn dân.

Việt Tân ngày nay là một trong những xã lớn, có tiềm lực mạnh về kinh tế, vững về chính trị, là một xã có phong trào khá của huyện.

## II — TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC CỦA NHẬT TÂN TRƯỚC NĂM 1930

Cùng với truyền thống yêu nước của dân tộc qua 4000 năm lịch sử, nhân dân Nhật Tân có truyền thống đấu tranh kiên cường bất khuất chống giặc ngoại xâm và chống bọn thống trị phản động trong nước. Hưởng ứng cuộc khởi nghĩa của Quang Trung năm 1789, quê hương Nhật Tân có cụ Lê Tiến Đạt (tên thường gọi là cụ Chi Trù) xuất phát từ lòng yêu nước sâu sắc, lòng căm thù giặc nung nấu từ lâu, cụ đã tình nguyện xin ra nhập nghĩa quân của Quang Trung đánh giặc. Ở trong đội quân chiến đấu cụ luôn tỏ ra mưu trí, dũng cảm, nên được Quang Trung tin yêu giao chỉ huy một đạo quân.

Đạo quân do Lê Tiến Đạt chỉ huy chiến đấu rất ngoan cường, lập được nhiều chiến công. Trên đường hành quân thần tốc của Quang Trung ra Bắc để đại phá quân Thanh vào dịp tết Nguyên đán (1789) tiến công thành Thăng Long (Hà Nội ngày nay) cụ đã có sáng kiến cải tiến bếp nấu ăn, vừa hành quân, vừa nấu được cơm cho binh lính ăn, sáng kiến này đã được Quang Trung khen ngợi. Ngoài việc đóng góp bằng công sức cho cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Thanh cụ còn quyên góp cả tiền của, vừa vận động nhân dân ủng hộ, vừa tự mình bỏ ra ủng hộ cho nghĩa quân đánh thắng quân thù <sup>(1)</sup>.

- 
- (1) Cụ Lê Tiến Đạt được Quang Trung cảm phục và phong sắc:  
Anh hùng quả cảm oanh oanh liệt  
(Vi diện tiền đô chỉ huy sứ).

Noi gương cụ Lê Tiến Đạt, Lê Hữu Cầu người Lưu Xá (Nhật Tân ngày nay) đã tham gia phong trào Cần Vương chống thực dân Pháp <sup>(1)</sup>. Năm 1885 Lê Hữu Cầu đã trực tiếp liên lạc với nghĩa quân Bãi Sậy (Hải Hưng), được Nguyễn Thiện Thuật giao xây dựng, thành lập nghĩa quân để phối hợp chiến đấu với nghĩa quân Bãi Sậy.

Trở về quê hương cụ đã cùng với người anh ruột là cụ Cả Trường lo việc chiêu mộ trai tráng địa phương, dấy binh cần vương và rèn đúc vũ khí, quyên góp lương thảo. Hơn 3 tháng sau nhân dịp mùa nước cụ đã dùng thuyền chở binh lính từ Nhật Tân lên Hương Tích (Mỹ Đức — Hà Đông) xây dựng căn cứ địa chiến đấu của nghĩa quân.

Từ căn cứ này hai lần nghĩa quân của cụ đã tiến thẳng ra cầu Rế (thuộc huyện Ứng Hòa — Hà Sơn Bình) mai phục đánh úp quân Pháp trên đường chúng hành quân đánh chiếm phía nam. Cả hai lần chiến đấu dũng cảm, mưu trí, nghĩa quân đã phục kích bắn chết 1 tên quan tư Pháp, cùng một số tên khác bị chết và bị thương.

Chiến thắng đầu tiên đó làm nức lòng nhân dân trong vùng, nghĩa quân tin tưởng, phấn khởi, nhân dân ủng hộ đưa các trai tráng địa phương tham gia nghĩa quân và giúp đỡ lương thảo nuôi binh sỹ. Thanh thế và sức mạnh của nghĩa quân càng được mở rộng và phát triển.

Mùa xuân năm 1886, từ căn cứ địa Hương Tích nghĩa quân của cụ đã lên phủ Vân Đình (thuộc Ứng Hòa) diệt địch, nhưng trên đường hành quân bị lộ, địch đã bố trí

---

(1) Lê Hữu Cầu còn gọi là cụ Quán Cầu.

mai phục ở Đặng Giang (Ứng Hòa). Khi đạo quân của cụ tiến đến đó bị quân Pháp đánh úp, cuộc chiến đấu đã diễn ra quyết liệt từ sáng sớm đến chiều tối. Do tương quan lực lượng không cân sức, lực lượng quá ít, thế trận bị vỡ, mặc dù đạo quân của cụ chiến đấu ngoan cường, dũng cảm nhưng cuối cùng bị thất bại, cụ Lê Hữu Cầu bị giặc Pháp bắt, chúng tra tấn dã man nhưng không khuất phục được cụ — Người chủ tướng kiên cường, bất khuất của nghĩa quân.

Phát huy tinh thần yêu nước của Lê Hữu Cầu, đầu thế kỷ XX ở Nhật Tân phong trào yêu nước lại dấy lên, nổi nghiệp cha anh. Năm 1912 ba người là cụ Cả Ba, cụ Đình Cảnh, cụ Chánh Kiến, hưởng ứng phong trào chống Pháp của Hoàng Hoa Thám (lãnh tụ nghĩa quân Yên Thế), ba cụ đã tạm biệt quê hương lên đường không quản khó khăn, gian khổ, vượt đèo lội suối tìm gặp lãnh tụ nghĩa quân Hoàng Hoa Thám, được Hoàng Hoa Thám khen ngợi và giao nhiệm vụ cho ba cụ xây dựng đạo quân ở đồng bằng để phối hợp chiến đấu với nghĩa quân Yên Thế.

Trở về quê hương các cụ phấn khởi gấp rút ngày đêm lo việc chiêu mộ binh lính, rèn đúc vũ khí, vận động nhân dân quyên góp lương thực cho nghĩa quân. Trong lúc đang chuẩn bị gấp rút các cụ được tin nghĩa quân Yên Thế bị thất bại, lãnh tụ Hoàng Hoa Thám bị chúng ám sát chết. Do đó công việc dấy binh khởi nghĩa của các cụ bị lỡ dở.

Tuy công việc chưa thành nhưng các cụ đã nêu một tấm gương yêu nước, căm thù giặc cho quê hương.

Từ sau những cuộc khởi nghĩa vũ trang thất bại, phong trào yêu nước của Nhật Tân vẫn sôi sục. Được ảnh hưởng của các phong trào Đông Du và Đông Kinh nghĩa thực, nhất là những văn thơ yêu nước qua các nhà thơ có nghĩa khí đã đi tận vào làng xóm quê hương, hun đúc lòng yêu nước căm thù giặc trong nhân dân.

Tuy nhiều cuộc khởi nghĩa do các chí sỹ yêu nước vùng lên chống thực dân Pháp đều bị thất bại, nhưng nó đã đánh dấu một mốc son lịch sử truyền thống cho quê hương những ngày Đảng chưa ra đời. Đồng thời nó còn là ngọn lửa hun đúc bầu nhiệt huyết đấu tranh cách mạng cho các thế hệ nối tiếp, làm điều kiện, cơ sở, tiền đề cho sự ra đời của chi bộ Đảng đầu tiên của quê hương Nhật Tân sau này.

## PHẦN II

# QUÁ TRÌNH ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ NHẬT TÂN TỪ KHI CÓ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM ĐẾN CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ (1930 — 1954)

### I — CUỘC VÙNG DÂY GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG 8 NĂM 1945

Ngày 3-2-1930 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đánh dấu một bước ngoặt lịch sử vĩ đại của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam. Đảng ra đời là một tất yếu lịch sử, đáp ứng yêu cầu giải phóng dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào yêu nước đã được phát triển và mở rộng. Phong trào được mở đầu bằng những cuộc bãi công của 5.000 công nhân đồn điền Phú Riềng (Nam bộ) ngày 3-2-1930, của 4.000 công nhân nhà máy dệt Nam Định (ở Bắc bộ) ngày 25-3-1930... Phong trào đạt tới đỉnh cao với việc thành lập Xô Viết Nghệ Tĩnh (1930 — 1931).

Ở Nhật Tân thời kỳ này được ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin và sự tác động của phong trào cách mạng chung của cả nước, như một luồng gió mới thổi bùng ngọn lửa đang âm ỉ trong lòng nhân dân, làm sục sôi khí thế cách mạng. Tại địa phương một số phong trào đấu tranh chống áp bức bóc lột, chống sưu cao thuế nặng được phát triển. Lúc đầu là một số hoạt động có nội dung



cách mạng được nhen nhóm, bắt nguồn từ những đồng chí đảng viên cộng sản Đông Dương thuộc người địa phương hoạt động ở nơi khác truyền về.

Năm 1931 — 1932 đồng chí Trần Đình Dò (thường gọi là ông Cả Dò) là đảng viên cộng sản thuộc chi bộ thành phố Hải Phòng, đồng chí đã nhiều lần về quê hương, bên ngoài với danh nghĩa về thăm gia đình, nhưng bên trong thực chất là liên lạc với một số thanh niên tiến bộ trong thôn để tuyên truyền chủ nghĩa Mác — Lê-nin, tuyên truyền đường lối cách mạng của Đảng.

Được tuyên truyền giáo dục và chịu ảnh hưởng chủ nghĩa Mác-Lê-nin các ông Nguyễn Văn Lê, Lê Khắc Oánh và Nguyễn Thị Dị đã đi vào hoạt động, gây cơ sở cách mạng ở thôn Lưu Xá. Từ năm 1932 ông Oánh, ông Lê được tổ chức Đảng cử ra Hải Phòng hoạt động cách mạng, làm nhiệm vụ in ấn tài liệu, rải truyền đơn ở thành phố Hải Phòng. Bà Dị làm nhiệm vụ cung cấp tình hình địa phương cho đồng chí Dò và bí mật mang tài liệu của Đảng về địa phương tuyên truyền giác ngộ quần chúng. Cũng trong thời gian này, vào những năm 1931 — 1933 ở Lưu Xá (Nhật Tân) còn có ông Ba Huân, ông Tư Quân bắt liên lạc với ông giáo Huấn (thôn Quỳ Sơn xã Thi Sơn), là người hoạt động từ khi còn là hội viên thanh niên cách mạng đồng chí hội ở Kim Bảng (năm 1929), được giao nhiệm vụ liên lạc với đồng chí Lê Hồ hoạt động và gây cơ sở cách mạng ở địa phương.

Cuối năm 1933 cả hai nhóm hoạt động cách mạng của địa phương, được sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Lê Hồ.

Hai nhóm này (1) đã tích cực hoạt động cách mạng, gây cơ sở và tuyên truyền chủ nghĩa Mác — Lê-nin ở địa phương.

Trong tình hình phong trào cả nước đi vào thoái trào thì những hoạt động cách mạng ở Lưu Xá đã góp phần bồi đắp tinh thần cách mạng cho quần chúng, xây dựng cơ sở cho Đảng tiếp tục hoạt động. Chính từ những mầm mống được nhen nhóm lên tại quê hương đã trở thành những hạt giống đỏ gieo lên mảnh đất cách mạng tốt tươi và là tiền đề cho sự hoạt động cách mạng trong những năm đầu của thời kỳ tiền khởi nghĩa.

Trước tình hình trong nước và thế giới đã thay đổi, mùa hè năm 1936 Trung ương Đảng ta họp chủ trương lập Mặt trận dân chủ Đông Dương, tập hợp mọi lực lượng dân chủ tiến bộ đấu tranh chống kẻ thù. Lúc này các hoạt động hợp pháp được diễn ra trong toàn quốc, nhằm tập hợp quần chúng chống bọn phản động thuộc địa và bọn việt gian tay sai bán nước, đòi quyền tự do, bình đẳng, cải thiện đời sống nhân dân.

Hưởng ứng phong trào của Mặt trận dân chủ, tại thôn Lưu Xá, các nhóm yêu nước, cách mạng đã thành lập được 3 hội: hội bóng đá, hội đọc sách, hội bát âm. Bên ngoài là những tổ chức văn hóa thể thao, hiếu hỷ, nhưng bên trong dựa vào các tổ chức đó để hoạt động cách mạng. Các hội này đã tuyên truyền chủ nghĩa Mác — Lê-nin, đường lối cách mạng của Đảng, nhất là hội đọc sách báo đã thu hút khá đông quần chúng tham gia, chủ

---

(1) Nhóm: Ông Lê, ông Oánh, bà Di và nhóm ông Ba Huân.

yếu là thanh niên, đọc và nghe các truyện như: Bối cái đại vương, Lưỡi gươm thiêng của Lê Lợi nói về khởi nghĩa Lam Sơn, hay truyện Châu chấu đá xe của Lý Thường Kiệt nói về đánh thắng quân Tống... Nhân dịp hội làng được tổ chức hàng năm, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đồng chí Lê Hồ, các đồng chí hoạt động cách mạng của ta đã tổ chức công khai quán sách vào mùa hè năm 1937 tại cạnh đình làng Lưu Xá.

Quán sách của Mặt trận dân chủ Đông Dương đã thu hút đông đảo thanh niên trong và ngoài xã, vừa đến xem hội, nhưng vừa nghe đọc hai tờ báo: “Sau lũy tre làng” và “Bùn lầy nước đọng” để giác ngộ cách mạng cho quần chúng.

Trong thời gian này ở địa phương còn được các đồng chí ở Trung ương, ở Xứ ủy như đồng chí Hoàng Quốc Việt, Trần Huy Liệu, Trần Tử Bình, Trần Quyết về hoạt động. Tại ngôi chùa cổ kính tám mái ở giữa làng là nơi di tích lịch sử ở địa phương, được các đồng chí lãnh đạo của Đảng thường xuyên lui tới, đi về hoạt động, mặc dù địch kiểm soát rất gắt gao nhưng các đồng chí vẫn được đảm bảo an toàn trong tình thương yêu, đùm bọc của nhân dân.

Do ảnh hưởng sâu rộng của Mặt trận dân chủ Đông Dương và được các đồng chí ở trên về hoạt động tuyên truyền giáo dục, tại địa phương các hội quần chúng phát triển mạnh, đã tổ chức được các hội tương tế, hội thanh niên đồng ruộng. Các hội này ngoài việc vận động quyền

góp ủng hộ người nghèo, còn học tập tài liệu: “Tư bản giãy chết”, “Xây dựng chủ nghĩa xã hội”.

Qua học tập các hội viên hiểu biết rõ hơn về bản chất bóc lột và con đường đi đến diệt vong của chủ nghĩa tư bản, hiểu và tin tưởng vào xã hội tương lai, càng tích cực tham gia đấu tranh chống áp bức bóc lột. Hàng trăm lá đơn khiếu tố bọn địa chủ cường hào, lý dịch ăn tiền hối lộ, cướp đoạt tài sản của dân nghèo.

Lúc này phong trào cách mạng ở địa phương đã lên cao, được sự lãnh đạo của Đảng, các nơi trong xã thanh niên học đánh quyền, tập võ, luyện tập quân sự do ông Ba Huân lãnh đạo và trực tiếp huấn luyện để chuẩn bị bước vào cuộc chiến đấu mới.

Tháng 3 năm 1939 một tổ cách mạng do ông Vũ Tha phụ trách gồm 12 thanh niên trong xã, cầm cờ búa liềm lên ngọn cây gạo ở làng An Phú (Nhật Tụ) và rải truyền đơn từ chợ (Xã Đại Cường) về tới Lưu Xá, kêu gọi quần chúng tham gia cách mạng.

Tháng 9 năm 1939 chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp đàn áp khốc liệt phong trào cách mạng ở nước ta. Trước tình hình đó Ban chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 6, quyết định nhiệm vụ giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Đông Dương<sup>(1)</sup> và thành lập: Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.

---

(1) “45 năm hoạt động của Đảng”. Nhà xuất bản Sự thật, trang 29.

Ở Nhật Tân phong trào đã được mở rộng và phát triển, quần chúng tin tưởng đi theo cách mạng, nhưng bọn phong kiến tay sai hoảng sợ. Để đối phó với lực lượng cách mạng chúng đã tổ chức “Hội mục đồng” do tên Phương Căn phụ trách. Hội này chúng chủ yếu tập hợp con cháu nhà giàu gây chống phá, quấy nhiễu các tổ chức cách mạng, đặt về chế giễu phong trào đọc sách báo, đe đánh chết đồng chí Lê Hồ, dọa bỏ tù ông Lê, ông Oánh.

Mặc dù chúng tìm đủ mọi cách phá hoại phong trào yêu nước của địa phương nhưng các cơ sở cách mạng vẫn được củng cố phát triển, các tổ chức quần chúng cách mạng vẫn thường xuyên hoạt động sôi nổi, mạnh mẽ.

Tuy vậy, trong thời gian này địch ra sức tăng cường không bố cách mạng. Ở Kim Bảng bọn mật thám thường tung tay chân và đột xuất ập bắt các gia đình cơ sở cách mạng và lùng sục bắt bớ các đồng chí hoạt động cách mạng. Một số đồng chí về địa phương chỉ đạo phong trào đều bị địch bắt, ở địa phương một số ông như: ông Lê, ông Oánh, ông Trình, ông Tha phải lánh đi nơi khác hoạt động, các ông Nguyễn Quang Mẫn, ông Trình Đồng và bà Lê Thị Cúc vẫn bám trụ tại quê hương, được sự che chở, đùm bọc của nhân dân vẫn bí mật hoạt động.

Với tư cách là vợ của đồng chí Tư Thạch (chồng bà Cúc đang bị tù ở Căng Bá Vân) bà Cúc thường xuyên lên thăm chồng và bắt mối liên lạc với các đồng chí đảng viên trong tù như đồng chí Trần Quyết, Trần Huy Liệu... đã cung cấp tình hình địa phương cho Đảng và bí mật

chuyên tài liệu và ý kiến chỉ thị của các đồng chí lãnh đạo về địa phương hoạt động (1).

Lúc này địch càng ra sức lùng sục bắt bớ ác liệt, một số cán bộ và quần chúng hoang mang giao động. Để ổn định tinh thần cho quần chúng ta đã bố trí cuộc mít tinh tại miếu Thần Chanh (Nhật Tân) do một đồng chí Xứ ủy Bắc kỳ về tuyên truyền đường lối cách mạng của Đảng, nguy cơ chiến tranh thế giới do phát xít gây nên và sự diệt vong tất yếu của chúng.

Tháng 5 năm 1941 Hội nghị lần thứ 8 của Trung ương Đảng họp tại Pắc Bó, dưới sự chủ tọa của đồng chí Hồ Chí Minh, xác định cuộc cách mạng trước mắt là: Cách mạng giải phóng dân tộc, đồng thời quyết định thành lập Việt Nam độc lập đồng minh hội (gọi tắt là Việt Minh), bao gồm các hội cứu quốc của các tầng lớp nhân dân.

Ở địa phương từ năm 1941 trở đi, một số đồng chí hoạt động cách mạng đi lánh nạn đã trở về quê hương tiếp tục lãnh đạo phong trào. Được đồng chí Lê Hồ về trực tiếp giao nhiệm vụ tổ chức hội nghị, học tập nghiên cứu Chỉ thị của Xứ ủy Bắc kỳ và tuyên truyền nội dung các tờ báo: Độc lập, Cứu quốc, Giải phóng của ta. Qua việc học tập quần chúng đã được giác ngộ, nâng cao nhận

---

(1) Đồng chí Tư Thạch thực là: Nguyễn Văn Thạch, đồng chí bị bắt cầm tù ở Căng Bá Vạn. Trong thời gian bị cầm tù đồng chí bị địch tra tấn cực kỳ dã man. Song đồng chí vẫn không khuất phục kẻ thù, được anh em trong tù yêu mến gọi là Thạch Soi (Soi là tinh thần chiến đấu bất khuất của đồng chí).

thức về chủ nghĩa Mác — Lê-nin, đường lối cách mạng của Đảng.

Sau khi Trung ương Đảng ra lời kêu gọi nhân dân “Sấm vũ khí đuổi thù chung”, tháng 8 năm 1944 không khí cách mạng sôi sục khắp nơi, ở Nhật Tân các tổ chức quần chúng phát triển khá mạnh, được các đồng chí Lê Trọng Đạt, Nguyễn Đình Du cán bộ Xứ ủy về tổ chức phong trào cách mạng nên địa phương gấp rút, khẩn trương xúc tiến việc thành lập các tổ chức cứu quốc và chuẩn bị lực lượng vũ trang tiến tới cướp chính quyền.

Các tổ chức cứu quốc được ra đời như: Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Nhi đồng cứu vong. Các tổ chức quần chúng cứu quốc này đã đi vào hoạt động thường xuyên, sôi nổi, mạnh mẽ bằng nhiều hình thức phong phú như: tổ chức nghe nói chuyện thời sự về tình hình trong nước, tình hình thế giới, vận động thanh niên cắt tóc ngắn, ăn mặc văn minh, bài trừ một số hủ tục lạc hậu, tổ chức thanh niên luyện tập quân sự, thường xuyên tuần tra canh gác bảo vệ xóm làng. Đồng thời với các việc làm trên, các tổ chức cứu quốc còn theo dõi nắm chắc tình hình phá hoại của địch và âm mưu của chúng, tham gia trấn phản, trừ gian.

Trước sự hoạt động mạnh của các tổ chức cứu quốc, bọn chính quyền tay sai thực dân ở địa phương tìm mọi cách chống phá. Thủ đoạn của chúng rất nham hiểm, chúng dựng lên một số tổ chức gọi là “Đoàn thanh niên bảo an”, do tên Nguyễn Xuân Trường thuộc đảng Đại Việt phụ trách và một tổ chức “Hương dũng” do tên Trần Văn Hạnh phụ trách. Hai tên này đã rước thầy về

dạy võ cho thanh niên Bảo An và Hương Dững. Rước thợ rèn về đúc vũ khí trang bị cho lực lượng của chúng để chống phá cách mạng ở địa phương.

Để ngăn chặn và đẩy lùi các hoạt động của địch, tổ chức cách mạng đã khôn khéo bố trí đưa các đồng chí Trình, đồng chí Tha, đồng chí Lê vào tổ chức của chúng, trên cơ sở đó nắm được các âm mưu, hoạt động của chúng, ta có kế hoạch phá vỡ. Mặt khác ta còn tuyên truyền giáo dục, giác ngộ cách mạng cho thanh niên “Bảo An”, “Hương Dững” tự bỏ hàng ngũ của chúng gia nhập Hội thanh niên cứu quốc. Cuối cùng hai tổ chức này dần dần bị ta phá tan.

Ngày 9-3-1945 phát xít Nhật đảo chính thực dân Pháp độc chiếm Đông Dương. Ngay đêm xảy ra tình hình ấy, hội nghị thường vụ Trung ương mở rộng đã nhận định: Cuộc đảo chính sẽ tạo ra một tình thế khủng hoảng chính trị sâu sắc, làm cho những điều kiện của cuộc Tổng khởi nghĩa chín mùi nhanh chóng. Ngày 12-3-1945 Ban thường vụ Trung ương ra Chỉ thị lịch sử “Pháp — Nhật bắn nhau và hành động của chúng ta”. Từ cuối tháng 3 năm 1945 trở đi cách mạng Việt Nam đã chuyển lên thành cao trào và những cuộc khởi nghĩa từng phần liên tiếp nổ ra ở nhiều địa phương. Giữa lúc công cuộc chuẩn bị tổng khởi nghĩa được tiến hành rất khẩn trương thì ở Bắc bộ và miền bắc Trung bộ xảy ra nạn đói khủng khiếp. Nguyên nhân do chính sách bóc lột, vơ vét thóc gạo của Nhật — Pháp, đồng thời phát xít Nhật còn bắt nhân dân ta phải nhổ lúa để trồng đay cung cấp nguyên liệu cho chúng.



Ở Nhật Tân nạn đói đã làm cho 40 người bị chết đói, hầu hết các đình đói khổ cùng cực, rau cháo cầm hơi, nhiều người phải tha phương cầu thực.

Trước cảnh tương tàn, thê thảm đó, các tổ chức cách mạng ở địa phương đã chủ trương:

+ Thành lập Hội cứu tế, tích cực vận động nhân dân quyên góp cơm gạo để giúp đỡ các gia đình bị đói.

+ Vận động nông dân và các nhà giàu không nộp thóc cho giặc Nhật, đồng thời rải truyền đơn tuyên truyền đường lối cách mạng của Đảng.

Chỉ một thời gian ngắn, với tinh thần thương yêu đùm bọc “Lá lành đùm lá rách” hội cứu tế đã tích cực quyên góp, cứu trợ nên nạn đói cơ bản đã bị đẩy lùi, đời sống nhân dân tạm ổn định, nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào cách mạng. Đồng thời với việc làm trên, tổ chức cứu quốc còn dùng hình thức bỏ thư báo vào nhà các tên cường hào, lý dịch, địa chủ, phú nông. Vừa kêu gọi chúng phải ủng hộ cách mạng, vừa răn đe chúng không được thu thóc của nhân dân nộp cho Nhật.

Tháng 5 năm 1945 Ban cán sự Hà Nam mở hội nghị tại Cao Mật (xã Lê Hồ), quyết định:

+ Phát triển và củng cố tự vệ cứu quốc, tiến hành huấn luyện quân sự

+ Ra sức phục hồi, phát triển cơ sở, mở rộng Mặt trận Việt Minh

Thực hiện chủ trương của Đảng, tổ chức cách mạng ở Nhật Tân đã khẩn trương triển khai công tác xây dựng lực lượng quân sự tiến tới cướp chính quyền.

Ta đã nhanh chóng chuyển toàn bộ anh em thanh niên cứu quốc sang tự vệ chiến đấu. Toàn xã thành lập được 2 tiểu đội

với quân số 25 người, do đồng chí Lê Văn Tiến và Lê Văn Quỳnh phụ trách <sup>(1)</sup>. Một tiểu đội làm nhiệm vụ bảo vệ và tham gia cướp chính quyền ở địa phương, một tiểu đội tham gia chiến đấu cướp chính quyền ở tỉnh, huyện.

Sau khi thành lập đội tự vệ chiến đấu của xã được học tập tài liệu: chống bắt phu, bắt lính, chống sưu cao thuế nặng. Tổ chức lễ truy điệu đồng chí Nguyễn Văn Thạch để học tập nêu cao tinh thần bất khuất của người chiến sỹ cộng sản, thuê thợ rèn đúc vũ khí như: dao, kiếm, mã tấu trang bị đủ cho lực lượng chiến đấu.

Chấp hành lệnh khởi nghĩa của Ban cán sự huyện Kim Bảng, tối ngày 19-8-1945 tổ chức đội tự vệ chiến đấu học tập triển khai tác chiến để tham gia cướp chính quyền. Sáng ngày 20-8-1945 tiểu đội chiến đấu của Lưu Xá (Nhật Tân) gồm 12 đồng chí xuất phát từ địa phương đến địa điểm tập trung tại ấp Thọ Cầu (Tượng Lĩnh) dưới sự chỉ huy của đồng chí Đại (đại đội trưởng) <sup>(2)</sup>.

12 giờ trưa ngày 20-8-1945 đội tự vệ chiến đấu của xã cùng với các đội tự vệ của các xã bạn tiến về huyện lỵ (Quế — Kim Bảng) bao vây chính quyền địch.

- 
- (1) 2 tiểu đội chiến đấu của xã:  
— Tiểu đội 1 gồm đồng chí Quỳnh, Bảo, Điều, Năm, Oanh Chuột, Bảng, Trí, Mẫn, Cúc (10 đồng chí).  
— Tiểu đội 2 gồm các đồng chí: Biện, Đồng, Tiêm, Xá, Sơn, Khai, Tha, Trình, Lê, Thạch, Bình, Trình Đông Điền, Thanh, Quán.
- (2) Tiểu đội tham gia cướp chính quyền huyện gồm các đồng chí: Oánh, Báo, Năm, Điều, Tha, Tình, Biện, Bảng, Chuột, Thanh (12 đồng chí).

Đúng như kế hoạch đã định, 17 giờ ngày 20-8-1945 sau một phát súng lệnh Ủy ban quân sự huyện đã lãnh đạo các đội tự vệ chiến đấu trong toàn huyện khởi nghĩa giành chính quyền, bọn quan lại và binh lính địch không dám chống cự, hạ vũ khí đầu hàng, tên huyện trưởng Trần Gia Thoại run sợ đầu hàng, nộp ấn tín sổ sách cho quân khởi nghĩa.

Cùng với việc giành chính quyền huyện ở địa phương đội tự vệ chiến đấu của xã đã cùng với đông đảo quần chúng bắt bọn cường hào lý dịch nộp triệu bạ, sổ sách, giấy tờ và vũ khí cho chính quyền cách mạng. Đồng thời tiến hành thành lập Ủy ban cách mạng lâm thời do ông Nguyễn Văn Lê làm Chủ tịch.

Sau khi cướp được chính quyền huyện, nhận lệnh của Ủy ban quân sự cách mạng tỉnh Hà Nam, tiểu đội tự vệ của xã cùng với lực lượng tự vệ của toàn huyện tập trung phối hợp cùng với các huyện bạn chiếm tỉnh lỵ Hà Nam ngày 24-8-1945.

Chỉ trong một thời gian ngắn, chưa đầy một tuần lễ, toàn bộ chính quyền thực dân phong kiến huyện Kim Bảng và tỉnh Hà Nam đã bị tan rã Ủy ban quân sự cách mạng và Ủy ban lâm thời đã ra mắt tuyên bố giải thể chính quyền cũ, thành lập chính quyền nhân dân cách mạng.

Với cuộc vùng dậy của toàn dân kiên quyết khởi nghĩa giành chính quyền trong cách mạng tháng 8 năm 1945 đã thành công, đánh dấu một mốc son chói lọi trong quá

trình đấu tranh cách mạng của dân tộc. Nhân dân xã Nhật Tân cũng như cả nước đã thoát đời nô lệ tủi nhục, lâm than, trở thành người dân tự do, sống cuộc đời hạnh phúc, được làm chủ xã hội, làm chủ bản thân mình. Từ đây dưới sự lãnh đạo của Đảng, của chính quyền cách mạng quân và dân Nhật Tân bước vào cuộc chiến đấu mới, cuộc sống xây dựng và bảo vệ chính quyền, thực hiện Chi thị kháng chiến kiến quốc của Đảng và Hồ Chủ tịch.

## II — ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN NHẬT TÂN XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG CHUẨN BỊ CHỐNG ĐỊCH LẤN CHIẾM QUÊ HƯƠNG (8-1945 ĐẾN 5-1950)

### 1. Xây dựng củng cố chính quyền dân chủ nhân dân (từ 8-1945 đến 12-1946)

Cách mạng tháng 8 năm 1945 thành công chính quyền nhân dân vừa thành lập đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn, thử thách. Nạn đói chưa chấm dứt thì nạn lụt lại xảy ra. Giữa lúc nhân dân đang gặp nhiều khó khăn thì ở miền Bắc 20 vạn quân của Tưởng Giới Thạch, ở miền Nam 6.000 quân Anh với danh nghĩa quân đồng minh tràn vào tước vũ khí quân Nhật. Núp sau quân Anh là quân Pháp kéo vào với dã tâm cướp nước ta một lần nữa.

Đứng trước tình hình khó khăn, thử thách lớn lao đó, ngày 25 tháng 11 năm 1945 Trung ương Đảng ra Chi thị “Kháng chiến kiến quốc” Đảng ta chỉ rõ nhiệm vụ cần kíp của toàn Đảng, toàn dân là: Củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân.

Thực hiện nhiệm vụ của Trung ương Đảng và chấp hành Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy. Ở Nhật Tân sau khi giành chính quyền cũ, một Ủy ban cách mạng lâm thời của xã ra đời đã bắt tay ngay vào việc xây dựng lực lượng vũ trang, ổn định đời sống nhân dân. Lực lượng tự vệ vũ trang được phát triển nhanh về số lượng. Từ 2 tiểu đội (25 đồng chí) sau khi giành chính quyền chúng ta đã xây dựng được lực lượng tự vệ trên 100 người. Hàng tuần tổ chức luyện tập quân sự và học tập chính trị cho anh em (1).

Bên cạnh việc học tập chính trị và huấn luyện quân sự cho lực lượng dân quân tự vệ chiến đấu địa phương đã mua sắm vũ khí được: 2 khẩu súng trường, 2 khẩu súng lục, 2 quả lựu đạn.

Như vậy chỉ trong một thời gian lực lượng tự vệ cứu quốc của xã đã được trang bị đầy đủ vũ khí, đảm bảo mỗi người có một vũ khí giết giặc, được Ủy ban lâm thời huyện Kim Bảng tặng giấy khen.

Trong thời gian này chúng ta còn vận động được 5 thanh niên tình nguyện lên đường giết giặc.

Song song với các công tác trên, Ủy ban cách mạng lâm thời của xã đã tổ chức giải tán các phe, giáp, bãi bỏ nhiều hủ tục nặng nề, xây dựng nếp sống văn minh trong thôn xóm. Tịch thu các ruộng quan điền, ruộng phe giáp chia cho nông dân cày cấy và vận động các nhà giàu ủng hộ tiền, lương thực cho cách mạng.

---

(1) Công tác quân sự do đồng chí Lê Khắc Điều phụ trách.

Hưởng ứng tuần lễ “Quý độc lập” và “Tuần lễ vàng” của Chính phủ ban hành ở địa phương đã lập được ban vận động ủng hộ cách mạng. Với nhiệt tình yêu nước nhân dân Nhật Tân đã tự nguyện ủng hộ 50 chỉ vàng<sup>(1)</sup> cho cách mạng bằng các đồ trang sức như: bấm, nhẫn, hoa tai... Các gia đình này đã được đi dự hội nghị tuần lễ vàng do tỉnh tổ chức.

Cùng với việc diệt giặc ngoại xâm là việc diệt giặc dốt. Sau khi giành được chính quyền, đây là công việc đòi hỏi cấp thiết để thanh toán nạn mù chữ cho người lao động. Phong trào diệt giặc dốt được phát động trong toàn dân, với phương châm: người biết chữ dạy người chưa biết chữ, cha dạy con, vợ dạy chồng, các lớp bình dân học vụ được tổ chức khắp nơi. Cuối năm 1946 ta đã thanh toán được 300 người thoát nạn mù chữ.

Bên cạnh việc diệt giặc dốt là giải quyết nạn đói, phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm được quần chúng tham gia tích cực. Chỉ trong một thời gian ngắn sản lượng lúa, ngô, khoai đều tăng, bước đầu đã ổn định được đời sống nhân dân.

Đi đôi với công việc giải quyết nạn đói, nạn dốt, công tác củng cố chính quyền cũng được coi trọng.

Ngày 6-1-1946 cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa đầu tiên của nước VNDCCH được tiến hành thắng lợi khắp cả nước, tháng 2 năm 1946 Hội đồng nhân dân huyện, xã được tiến hành bầu cử.

---

(1) 43 gia đình ủng hộ được 50 chỉ vàng.